

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm định số 348/SNN-CCTL ngày 29/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi như sau:

1. Tên hạng mục cấp phép: Lắp đặt các trạm quan trắc môi trường nước tự động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều.

2. Vị trí xây dựng:

STT	Địa điểm	Vị trí	Tọa độ, lý trình
1	Sông Cầu	Khu vực thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong	Đê hữu Cầu tại K31+350
2	Sông Ngũ Huyện Khê	Đổi diện trạm xử lý nước thải thị xã Từ Sơn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Đê Hữu Ngũ Huyện Khê tại K11+300
3	Sông Đuống	Bến dò Tri Phương, thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du	Đê tả Đuống tại K22+750
4	Ngòi Tào Khê	Cầu Sộp thôn Thượng, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du	Bờ tả, cách Cầu Sộp 6,0 m về phía thượng lưu
5	Kênh Kim Đồi	Phía sau trường THCS Kim Chân	Bờ tả, góc trường THCS Kim Chân
6	Kênh tiêu T12	Đầu thôn Dọc, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du (ngã ba kênh T12 và kênh Nam)	Bờ hữu cách cống ngầm kênh tiêu T12 hạ lưu 12,9m

7	Sông Đuống	Khu vực gần điểm canh đê thuộc xã Chi Lăng, huyện Quế Võ	Đê tả Đuống tại K38+250
8	Ngòi Tào Khê	Cầu Chằm, thôn Tư Vi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Bờ hữu, cách TB Đồng Mang 12m
9	Sông Móng	UBND xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình	Bờ tả, cách Hội trường UBND xã Quỳnh Phú 3,0m
10	Sông Cầu	Trạm bơm An Trạch, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ	Đê Ba Xã tại K3+000
11	Kênh Giữa	Trạm bơm Nghĩa Đạo, thôn Nội Trung, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành	Bên phải, cách TB Nghĩa Đạo 2,0 m
12	Sông Cầu	Khu vực gần trạm bơm Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, Tp. Bắc Ninh	Đê hữu Cầu tại K58+950

3. Các chỉ tiêu thiết kế:

Trạm quan trắc môi trường nước tự động được đặt trên sàn BTCT kích thước $(a \times b) = (5,6 \times 3,6)$ m. Sàn công tác đặt trạm quan trắc được đỡ bằng 04 cọc BCTT (20×20) cm, khoảng cách các cọc BTCT lần lượt là 3,2m và 2,0m.

4. Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo ổn định an toàn cho công trình thủy lợi, đê điều, nếu có hư hỏng phải sửa chữa và chịu mọi chi phí thực hiện.

- Có biện pháp thi công, không ảnh hưởng đến việc đi lại, đảm bảo thuận lợi cho quản lý vận hành công trình và dòng chảy phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

5. Thời gian xin cấp phép: 180 ngày kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép, mọi thay đổi liên quan đến nội dung trên phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền và được chấp thuận bằng văn bản.

- Trước khi thi công phải trình giấy phép với Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống để kiểm tra, giám sát quá trình thi công, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, các chỉ tiêu chính tại Điều 1 của Giấy phép này. Trong quá trình thi công, không được làm ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và công tác phòng, chống thiên tai.

2. Các đơn vị có liên quan:

Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống thường xuyên kiểm tra quá trình thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và sự phù hợp với giấy phép được cấp.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuông, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Yên Phong, Tiên Du, Quế Võ, Thuận Thành, Gia Bình, Từ Sơn, Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thành

